

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN



(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305173769 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 30/08/2007 và thay đổi lần thứ 15 ngày 23/03/2020)

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á



MỤC LỤC

PHẦN I	TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	5
PHẦN II	THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	7
I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	7
II.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2.	Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp	9
3.	Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm 27/07/2020	26
4.	Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	27
5.	Hoạt động kinh doanh chính.....	27
6.	Chính sách cổ tức.....	32
7.	Tình hình tài chính.....	32
III.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	35
1.	Căn cứ pháp lý của đợt phát hành.....	35
2.	Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp.....	35
3.	Mục đích của việc phát hành trái phiếu	36
4.	Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành:.....	36
5.	Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:	36
6.	Ngày phát hành dự kiến:	37
7.	Phương thức phát hành	37
8.	Các tổ chức tham gia đợt phát hành.....	37
9.	Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu	37
10.	Phương thức thực hiện quyền	37
11.	Mua lại Trái phiếu trước hạn, hoán đổi Trái phiếu.....	39
12.	Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu	40
13.	Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.....	40
14.	Các điều khoản và điều kiện khác.....	40
IV.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ.....	41
1.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu	41
2.	Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư.....	41
V.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU.....	42
1.	Thuế Thu nhập cá nhân.....	42
2.	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	43
3.	Thuế giá trị gia tăng	43
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN.....	43

VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	44
1. Rủi ro về kinh tế:.....	44
2. Rủi ro luật pháp.....	47
3. Rủi ro đặc thù ngành	47
4. Rủi ro của đợt chào bán	48
5. Rủi ro pha loãng.....	48
6. Rủi ro khác.....	49
VIII. PHỤ LỤC.....	49

Đ. C.
CÔNG
CH. NH. H. H.
Đ. T. H. A.
Đ. K. H. O. A.
Đ. O. N.
Đ. T. P.

CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
HDQT	Hội đồng quản trị
TCPH	Tổ chức phát hành
MHL, Công ty, TCPH	Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

PHẦN I TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tên doanh nghiệp phát hành: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 20.000 trái phiếu (*Hai mươi ngàn trái phiếu*)
4. Tổng giá trị phát hành: 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*)
5. Mục đích phát hành: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính (Ngành hàng Inox và sản phẩm cơ khí) và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu: Theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 1 của Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp:
 - a. Kỳ hạn trái phiếu: 2 năm
 - b. Mệnh giá: 1.000.000 VND/trái phiếu (giá phát hành bằng mệnh giá trái phiếu)
 - c. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo và không kèm theo chứng quyền
 - d. Hình thức trái phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
 - e. Lãi suất danh nghĩa dự kiến: Trái phiếu có lãi suất cố định cho cả kỳ hạn Trái phiếu là 10%/nămKỳ tính lãi: Trả lãi hàng quý.
7. Mua lại/Hoán đổi: Chi tiết tại Chương III Điều 11
8. Ngày phát hành dự kiến: 20/11/2020
9. Giao dịch trái phiếu:
 - Không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật

10. Các thông tin khác:

- Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành:

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

- Điện thoại: (028) 3833 6333

Fax: (028) 3935 1919

- Website: www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

- Đại lý đăng ký lưu ký và quản lý chuyển nhượng trái phiếu:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Lầu 8, Tòa nhà Bảo Việt 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM

- Điện thoại : (84-28) 3914 6888

Fax: (84-28) 3914 7999

PHẦN II THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

Ông **Trần Tuấn Minh** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Lê Tấn Quốc** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **Đinh Thị Nguyễn Hương** Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà **Nguyễn Thị Hoàng Vân** Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

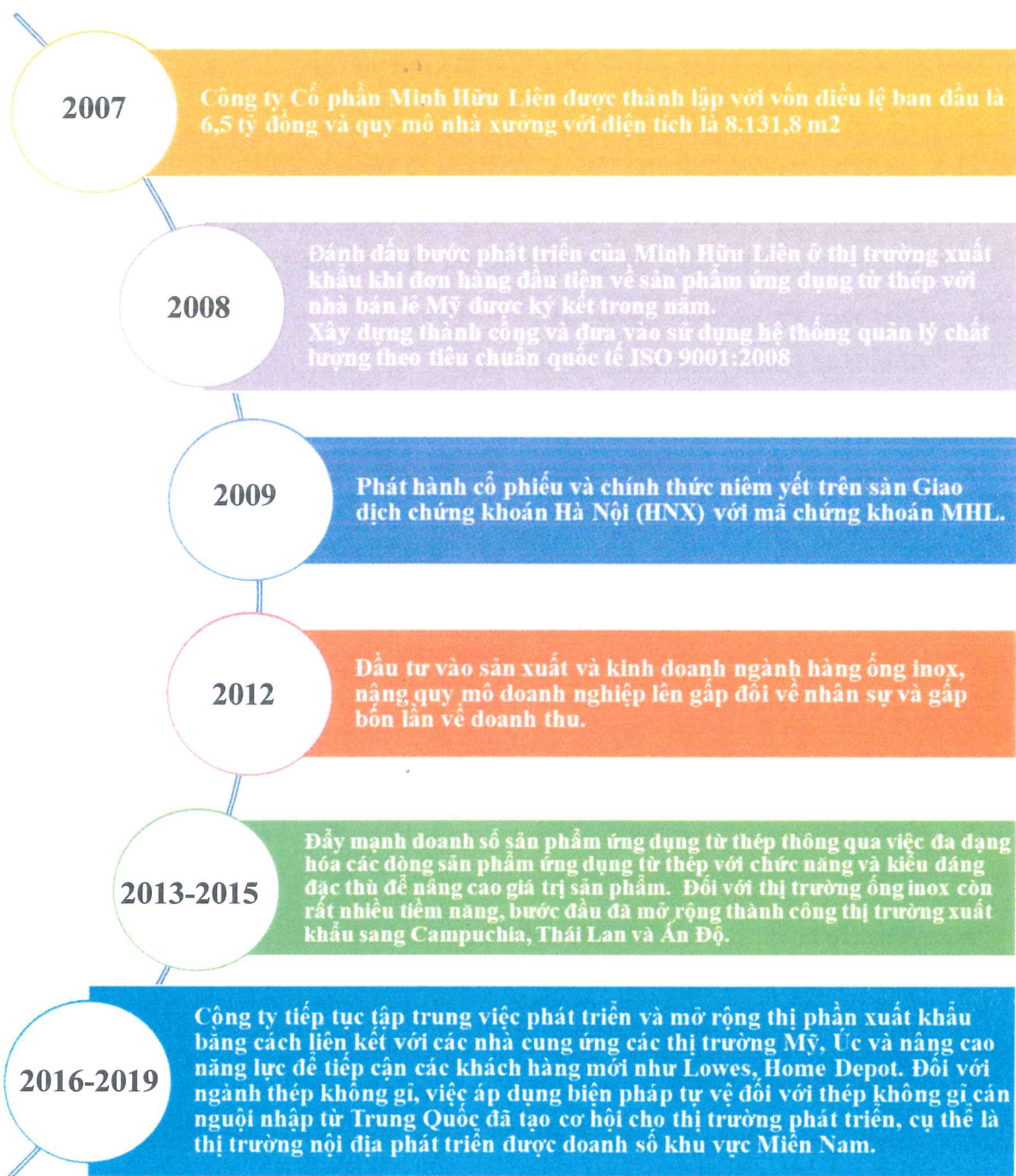
1.1 Tổng quan về Công ty

- Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN**
- Tên tiếng Anh: **MINH HUU LIEN JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **MINH HỮU LIÊN JSC**
- Logo: 
- Trụ sở chính: 41 – 43 Đường D1, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: 028 62874071 Fax: 028 62874081
- Website: www.minghuulien.com.vn
- Vốn điều lệ: 54.309.230.000 đồng
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305173769 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 30/08/2007 và thay đổi lần thứ 15 ngày 23/03/2020
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, kệ, tủ bằng gỗ (trừ chế biến bằng gỗ tại trụ sở);
 - + Sản xuất, mua bán sản phẩm gia dụng: bàn, ghế, xe đẩy, tủ kệ bằng kim loại (không rèn, đúc, cắt, cán, kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải, xi mạ tại trụ sở);
 - + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, sắt thép;
 - + Sản xuất sắt, thép, gang và các sản phẩm khác bằng kim loại chưa phân vào đâu (không được hoạt động tại trụ sở);



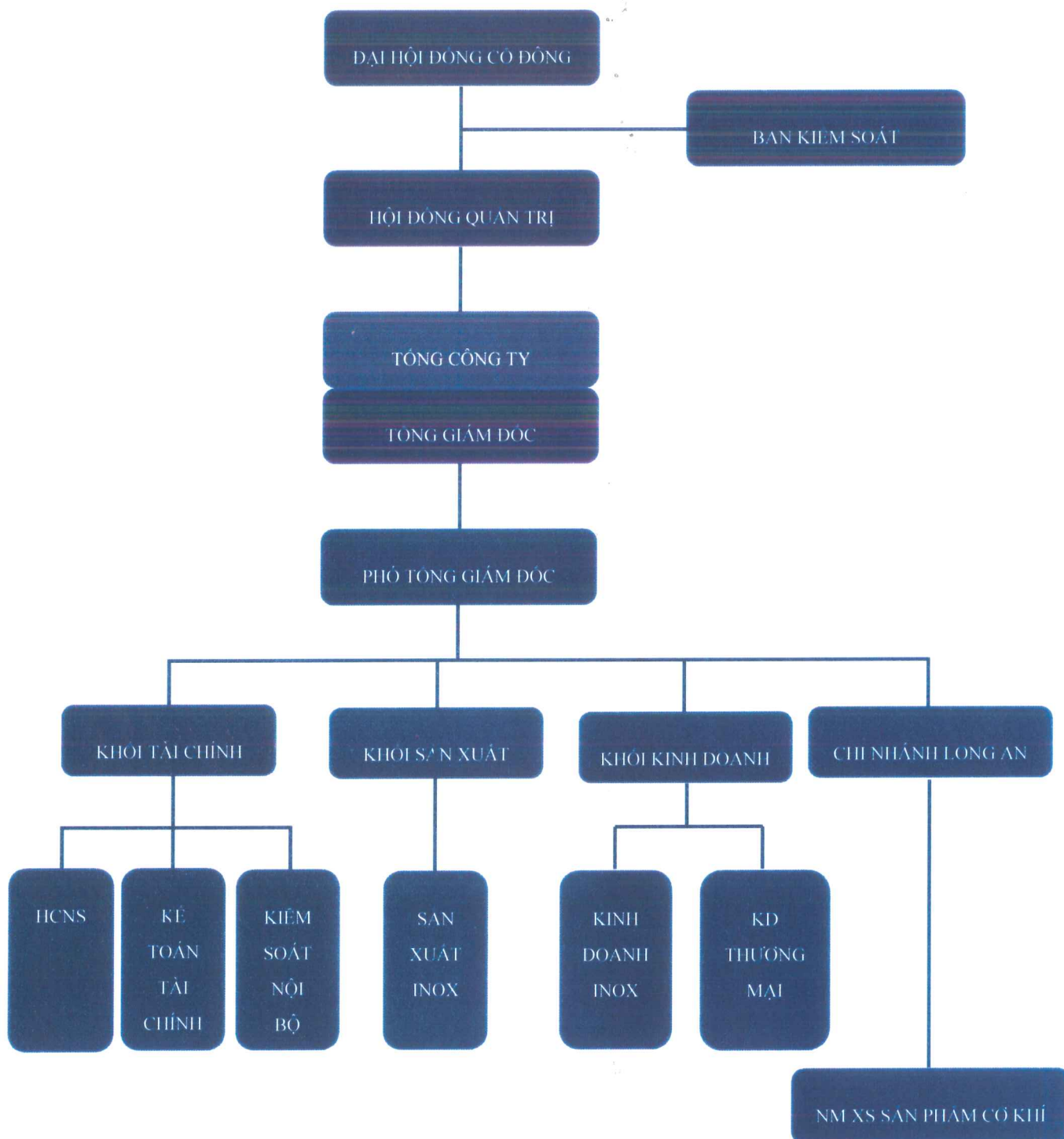
- + Bán buôn thảm, điện, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; và
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển



2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp

2.1 Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty



Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên như sau:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan

trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và có các nhiệm vụ sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Thông qua tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Thông qua việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Thông qua việc tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch đầu tư hoặc mua, bán tài sản của Công ty (hoặc của chi nhánh) có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty (hoặc của chi nhánh) được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Thông qua chủ trương mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Thông qua việc công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
- Thông qua các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 [năm] người và nhiều nhất là 11 [mười một] người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có các nhiệm vụ sau:

- Kiến nghị các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Kiến nghị mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Kiến nghị kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Quyết định tổ chức các phòng ban Công ty, tổ chức hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện và các công ty con, xí nghiệp trực thuộc; đồng thời ban hành các quy chế, quy định như quy chế tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quy chế tài chính, quy chế tiền lương, tiền thưởng, quy chế về công tác cán bộ, quy chế về tổ chức hoạt động các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc và các quy chế khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Quyết định đầu tư dự án hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác, người đại diện của Công ty và quyết định mức lương của họ;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác;

06
C
RÁCH
MỘ
HỨNG
1
AN 3

- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Các nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh Nghiệp hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh Nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

❖ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động;
- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.
- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

❖ **Khối Tài chính**

➤ **Hành chánh nhân sự**

C.T
 NG T
 HIỆM T
 THÀNH
 HOÀN N
 ĐÔNG
 T.P.H

- + Xây dựng, triển khai và kiểm soát chiến lược/kế hoạch phát triển nguồn nhân lực.
- + Thiết lập và quản lý nguồn dữ liệu ứng viên, nguồn cung ứng dịch vụ tuyển dụng.
- + Xây dựng chính sách tuyển dụng và bổ dụng, thực hiện công tác bổ dụng phù hợp với mục tiêu chiến lược của Công ty.
- + Lập, tổ chức thực hiện và kiểm soát kế hoạch mua sắm và cấp phát trang thiết bị/công cụ làm việc, văn phòng phẩm, báo chí.
- + Xây dựng và triển khai các quy định, quy trình và hướng dẫn công việc liên quan đến công tác văn thư. Tổ chức lưu trữ và phân phối các tài liệu/văn bản của Công ty.
- + Xây dựng và triển khai các quy định, quy trình và hướng dẫn công việc liên quan đến công tác pháp lý. Đề xuất ban hành các quy chế, quy định nội bộ để đảm bảo việc thực hiện/tuân thủ các yêu cầu của pháp luật.

➤ **Kế toán tài chính**

- + Tổ chức soạn thảo và đề xuất các quy chế tài chính và quản lý chi tiêu công ty.
- + Xây dựng các quy trình, biểu mẫu nghiệp vụ chuyên môn, quy trình hạch toán kế toán, thanh quyết toán, hoàn thuế,...
- + Theo dõi, giám sát, kiểm tra số liệu báo cáo kết quả kinh doanh, kế hoạch hàng năm và thực hiện định kỳ hàng tháng, giải trình số liệu gửi ban lãnh đạo. Kế hoạch tài chính được lập chi tiết, khả thi, phù hợp với định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty.
- + Cung cấp thông tin, số liệu kế toán, lưu trữ, bảo mật các hồ sơ, chứng từ tài liệu liên quan theo yêu cầu của ban lãnh đạo Công ty và cơ quan quản lý Nhà nước.
- + Kiểm tra, phân tích tính hợp lệ và hiệu quả của các hợp đồng kinh tế
- + Lập kế hoạch thanh toán, chủ động xử lý các khoản nợ đến hạn, chủ động đề xuất phương án và nguồn tiền thanh toán công nợ nhà cung cấp
- + Phân tích, dự báo tình hình tài chính của công ty. Nghiên cứu đề xuất biện pháp, hình thức huy động vốn cho sản xuất kinh doanh
- + Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn; kế hoạch tín dụng vốn lưu động để huy động vốn cho nhu cầu đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty
- + Quản lý tài sản cố định và đầu tư xây dựng, đầu tư mua sắm TSCĐ: Tham gia các dự án đầu tư của Công ty; Quản lý chi phí đầu tư các dự án trên cơ sở Tổng dự toán và quy chế quản lý đầu tư; Quản lý theo dõi, tổ chức kiểm kê TSCĐ; Làm các thủ tục, quyết định tăng giảm TSCĐ; Chủ trì quyết toán dự án đầu tư hoàn thành
- + Tổ chức bảo quản, lưu trữ chứng từ tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của Công ty
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến các chức năng của phòng và theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc

➤ **Kiểm soát nội bộ**

- + Hàng năm lập kế hoạch và triển khai kiểm tra, kiểm soát theo chuyên đề và yêu cầu của Ban Tổng giám đốc

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến các chức năng của Xưởng và theo sự phân công của Ban Tổng giám đốc

❖ **Khối Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Tham mưu, hỗ trợ cho Ban Tổng giám đốc Công ty về các nghiệp vụ:

- Phát triển hệ thống kinh doanh phù hợp với tình hình của Công ty.
- Thực hiện các chiến lược tiêu thụ sản phẩm, chính sách giá cả, đạt mục tiêu của Ban Tổng Giám đốc đề ra.
- Khảo sát, phân tích, nghiên cứu thị trường.
- Lập dự án, mở rộng thị phần, tăng thêm doanh số bán ra góp phần xây dựng thương hiệu vững mạnh.

2.2 Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ Tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Trần Tuấn Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Xảo Cơ	Ủy viên HĐQT
3	Ông Lê Tấn Quốc	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên HĐQT
5	Ông Hồ Ngọc Thế Anh	Ủy viên HĐQT
BAN KIỂM SOÁT		
1	Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân	Trưởng BKS
2	Bà Hồ Thị Huỳnh Giao	Kiểm soát viên
3	Ông Huỳnh Trung Hiếu	Kiểm soát viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Ông Lê Tấn Quốc	Tổng Giám đốc
2	Ông Vương Thành Phát	Phó Tổng Giám đốc
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
1	Bà Định Thị Nguyên Hương	Kế toán trưởng

❖ Ông Trần Tuấn Minh - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **Trần Tuấn Minh**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/06/1983
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 5 - 7 Trần Điện, Phường 10, Quận 5, Tp.HCM
- Số CMND : 023543525 Cấp ngày: 23/03/2009 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2003-2007	Công ty CP Hữu Liên Á Châu	Phó giám đốc kỹ thuật
2007-2008	Công ty CP Minh Hữu Liên	Giám Đốc
06/2008-01/2015	Công ty CP Minh Hữu Liên	Thành viên HĐQT
02/2015-đến nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 2.450.638 cổ phần, chiếm 46,34% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.450.638 cổ phần, chiếm 46,34% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ Ông Trần Xảo Cơ – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên : **Trần Xảo Cơ**

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/11/1948
- Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 5 - 7 Trần Điện, Phường 10, Quận 5, Tp.HCM
- Số CMND : 021616925 Cấp ngày: 07/10/2003 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Chức vụ tại MHL : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công ty CP Hữu Liên Á Châu
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
1978-1989	Hữu Liên	Tổ trưởng tổ sản xuất
1989-1991	Xí nghiệp tư doanh cơ Khí Hữu Liên	Giám đốc
1991-2001	Doanh nghiệp tư nhân Hữu Liên	Giám Đốc
2001 - nay	Công ty CP Hữu Liên Á Châu	Chủ tịch HĐQT
2007- 2015	Công ty CP Minh Hữu Liên	Chủ tịch HĐQT
Tháng 05/2015 đến nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 1.332.868 cổ phần, chiếm 25,20% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện (Công ty CP Hữu Liên Á Châu): 1.332.868 cổ phần, chiếm 25,20% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- ❖ Ông Lê Tấn Quốc – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Họ và tên : Lê Tấn Quốc

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/05/1972
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 15/9 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- CCCD số : 079072008657 Cấp ngày: 23/03/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
01/07/2012	Công ty CP Minh Hữu Liên	Phó giám đốc Kinh doanh
26/03/2020	Công ty CP Minh Hữu Liên	Tổng giám đốc
02/2015 - nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Ông Nguyễn Quang Hải – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên : Nguyễn Quang Hải
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/06/1967

06
C
RÁCH
MỘ
HÙNG
1
TÂN S

- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 36/19, Nguyễn Du, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Số CMND : 022261338 Cấp ngày: 07/10/2009 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên cao cấp Công ty chứng khoán KBSV
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2007 - 2008	Công ty chứng khoán Việt Quốc	Phó phòng môi giới
2008 – 2010	Công ty chứng khoán Nam Việt	Phó phòng môi giới
2012 - 2018	Công ty chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng kinh doanh chứng khoán
06/2019 – 08/2019	Công ty chứng khoán SJCS	Tổng giám đốc
12/2019 - nay	Công ty chứng khoán KBSV	Chuyên viên cao cấp
01/2015 - nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Ông Hồ Ngọc Thế Anh – Ủy viên HĐQT**

- Họ và tên : **Hồ Ngọc Thế Anh**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/06/1983

- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 216/1 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- CCCD số : 056083000115 Cấp ngày: 16/04/2018 Nơi cấp:
Cục Cảnh sát
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc công ty TNHH MODERNO
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2005-2008	Công ty CP cao su Sài Gòn KYMDAN	Quản lý kinh doanh kênh GT
2009-2010	Công ty CP sữa Việt Nam VINAMILK	Quản lý kinh doanh kênh MT
2010-2013	Công ty CP Minh Hữu Liên	Phó giám đốc Kinh doanh
2014 đến nay	Công ty TNHH MODERNO	Giám đốc
02/2020 – nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Ủy viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hoàng Vân
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 07/12/1982
- Nơi sinh : Kon Tum



C. T.

CÔNG TY

CỔ PHẦN MINH HỮU

LIÊN

THÀNH VIÊN

HỒN NGÃ

ÔNG

TP. HỒ

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 39/1 Đặng Nhữ Lâm, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, TPHCM
- Số CMND : 233048038 Cấp ngày: 22/04/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
- Chức vụ tại MHL : Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
Từ 2004 đến 2009	Cty TNHH Kiểm toán DTL	Chuyên viên kiểm toán
Từ 2010 đến 9/2014	Công ty CP Hữu Liên Á Châu	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
Từ 10/2014 đến 5/2017	Công ty CP Viễn Thông A	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
Từ 6/2017 đến nay	Cty TNHH PKF Việt Nam	Kiểm toán viên
05/2010 – nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Trưởng Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Bà Hồ Thị Huỳnh Giao – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : **Hồ Thị Huỳnh Giao**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 24/04/1983

- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 1090 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số CMND : 025809175 Cấp ngày: 03/09/2013 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Kiểm soát nội bộ và Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2015 - 2009	Công ty CP Thép Nam Kim	Kế Toán
2010 - đến nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Kiểm soát nội bộ
01/2015 - nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 1.650 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.650 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : **Huỳnh Trung Hiếu**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/05/1982
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 1583/71A Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, TP.HCM

- Số CMND : 023604799 Cấp ngày: 04/03/2013 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Nhân viên Kinh doanh và Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
23/10/2008	Công ty CP Minh Hữu Liên	Nhân viên Kinh doanh
01/2015 – nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Ông Vương Thành Phát – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : **Vương Thành Phát**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/10/1982
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 151/21A Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5, TP.HCM
- Số CMND : 023545640 Cấp ngày: 26/05/2012 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
11/2008 – 05/2018	Công ty CP Minh Hữu Liên	Trưởng khối Sản xuất Kỹ thuật
06/2018 – 02/2020	Công ty CP Minh Hữu Liên	Giám đốc Sản xuất
Từ 03/2020 đến nay	Công ty CP Minh Hữu Liên	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 100.179 cổ phần, chiếm 1,89% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 100.179 cổ phần, chiếm 1,89% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

❖ **Bà Đinh Thị Nguyên Hương – Kế toán trưởng**

- Họ và tên : **Đinh Thị Nguyên Hương**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 20/12/1978
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 479/46 Ấp 1, Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, TP.HCM
- Số CMND : 024016563 Cấp ngày: 26/09/2015 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Điện thoại liên hệ : (028) 6978 8935
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Chức vụ tại MHL : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2001-2004	Công ty Cổ Phần Gas Sài Gòn	Kế toán tổng hợp

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức danh
2004-2007	Công ty Cổ phần BUSS	Kế toán tổng hợp
Từ 2007	Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán: 689 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 689 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký chào bán: Lương, thưởng theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký chào bán: Không có

3. Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm 27/07/2020

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trần Tuấn Minh	2.450.638	24.506.380.000	46,34%
2	Công Ty Cổ Phần Hữu Liên Á Châu	1.332.868	13.328.680.000	25,20%
	Tổng cộng	3.783.506	37.835.060.000	71,54%

Nguồn: MHL

3.2 Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
I	Trong nước	141	5.373.904	53.739.040.000	98,95%
1.1	Tổ chức	6	1.475.361	14.753.610.000	27,17%
1.2	Cá nhân	135	3.898.543	38.985.430.000	71,78%
II	Nước ngoài	7	57.019	570.190.000	1,05%
2.1	Cá nhân	2	51.100	511.000.000	0,94%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
2.2	Tổ chức	5	5.919	59.190.000	0,11%
Tổng cộng		148	5.430.923	54.309.230.000	100%

Nguồn: MHL.

4. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức phát hành, những Công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5. Hoạt động kinh doanh chính

5.1 Sản phẩm

Là nhà sản xuất các sản phẩm ứng dụng từ thép và ống Inox, tôn chỉ xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất của Công ty là đặt yếu tố chất lượng và an toàn lên hàng đầu. Công ty luôn hướng đến yếu tố mang lại giải pháp vận chuyển tối ưu để đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng.

➤ **SẢN PHẨM AN TOÀN**

➤ **CẢI THIỆN SỨC LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Sản xuất sản phẩm an toàn là trách nhiệm của mọi nhà máy, sự an toàn được tích hợp từ một chuỗi các yêu cầu từ sản xuất đến phân phối.

- ✓ **Nghiên cứu thiết kế sản phẩm an toàn:** Trong hoạt động nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, nguyên tắc bất biến của Công ty là đảm bảo khả năng chịu tải của sản phẩm nhằm mang đến sự an toàn cho người tiêu dùng. Công ty tuyệt đối không giảm thiểu độ dày và kết cấu sản phẩm để cạnh tranh về giá.
- ✓ **Nguyên vật liệu an toàn:** Các Nguyên vật liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất đều được quy định tiêu chuẩn rõ ràng, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ như:
 - Sắt thép: Đảm bảo theo tiêu chuẩn JIS hoặc ASTM nhằm hạn chế các thành phần kim loại nặng bao gồm thủy ngân.(Hg), cadmium (Cd), asen (As), crom (Cr), thallium (Tl) và chì (Pb) có nguy cơ cao đối với sức khỏe của người tiêu dùng.
 - Sơn: Đảm bảo theo tiêu chuẩn 16 CFR 1303 về nồng độ chì trong sơn
- ✓ **Quản lý và kiểm soát chất lượng:** Cho mục đích quản lý và kiểm soát chất lượng một cách chặt chẽ và toàn diện, Công ty đã triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 trong suốt quá trình sản xuất sản phẩm. Biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng được thiết lập từ khâu nguyên liệu đầu vào đến việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất hàng và các công tác hậu mãi.

36-
CỘ
ÁCH NI
MỘT T
NG KH
ĐỒ
3-T.

- ✓ **Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm:** Bảo hiểm thương tật thân thể, tổn thất và thiệt hại tài sản xảy ra như là kết quả của bất kỳ lỗi hoặc tính chất có hại của bất kỳ sản phẩm do Công ty cung cấp liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng ở hạn mức bồi thường tối thiểu là US\$1.000.000 (Một triệu Đô la) cho mỗi sự cố bảo hiểm và US\$2.000.000 (Hai triệu Đô la) tổng cộng cho toàn thời hạn bảo hiểm.

Bên cạnh việc sản xuất ra sản phẩm an toàn, Công ty còn hướng đến việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng theo nguyên tắc Tốt – Tốt hơn và Tốt nhất.

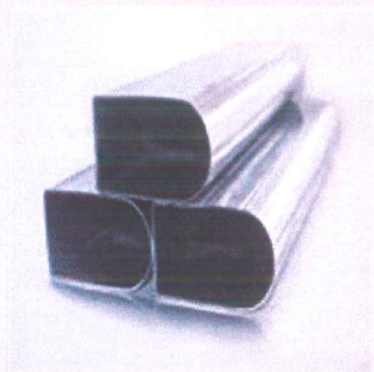
- ✓ **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm:** Bằng cách đầu tư một cách đúng đắn vào nguồn lực Con người, Công ty hướng đến các mục tiêu
 - Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng mang lại thêm nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng bằng cách đảm bảo sức khỏe của Người tiêu dùng tránh được các tổn thương trong quá trình vận chuyển hàng hóa hoặc các vật dụng nặng, v.v...
 - Sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhằm tránh các nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng bằng cách tuân thủ tốt nhất của Dự luật 65 về cảnh báo các tác động gây ung thư từ một số hóa chất trên sản phẩm.
- ✓ **Hoạt động tư vấn cho khách hàng:** Bên cạnh việc sản xuất ra các sản phẩm tốt, Công ty còn chú trọng các hoạt động chăm sóc khách hàng như hướng dẫn đào tạo khách hàng về việc sử dụng các sản phẩm bằng các video, theo dõi tình hình phân phối hàng hóa đến kho để đảm bảo các biện pháp đóng hàng an toàn và hiệu quả.

❖ Danh mục sản phẩm

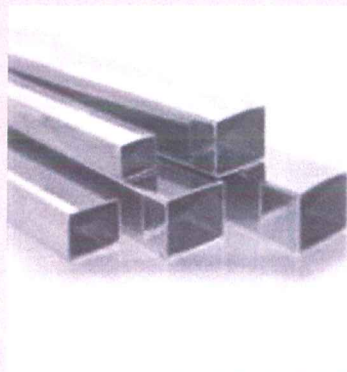
➤ Sản phẩm ứng dụng từ thép



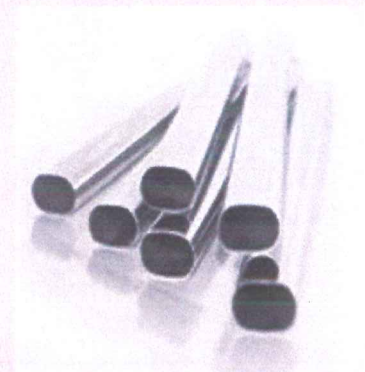
➤ Sản phẩm ống Inox



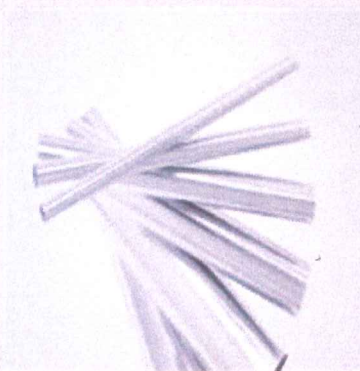
Ống Inox chữ D 304



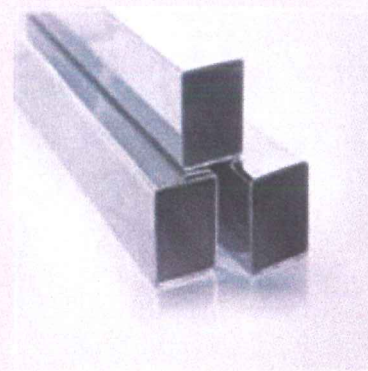
Ống Inox chữ nhật 304



Ống Inox ovan 304



Ống Inox tròn 304



Ống Inox vuông 304

➤ Thị trường

🚧 Ngành hàng INOX

- Thị trường nội địa: Thương hiệu ống Inox do MHL sản xuất hiện được đánh giá rất cao ở phân khúc cao cấp. Mục tiêu trọng tâm là duy trì ổn định doanh số các nhà phân phối ở Miền Nam và thúc đẩy doanh số khu vực Miền Trung bằng chính sách giá phù hợp với thị trường, đồng thời mở rộng kinh doanh thương mại một số mặt hàng mới, bắt đầu là ống thép không gỉ đúc.
- Thị trường xuất khẩu: duy trì các thị trường đã phát triển được trong năm qua như Úc.

🚧 Ngành hàng cơ khí bằng sắt thép

- Mỹ vẫn là thị trường chính với 90% doanh số tập trung chủ yếu ở các khách hàng là các nhà bán lẻ hàng đầu với hơn 500 cửa hàng công cụ như Harbor Freight Tools, Lowe's, Home Depot và Northern Tool, ... bằng cách tập trung đẩy mạnh việc đa dạng hóa sản phẩm cơ khí bằng sắt thép để tăng sản lượng khách hàng chủ chốt.
- Phát triển thêm các khách hàng mới thông qua việc hợp tác với các đối tác tiềm năng - những người đã thiết lập sẵn mạng lưới phân phối tại Mỹ. Đồng thời định hướng mở rộng thị trường sang Canada.

5.2 Giá trị dịch vụ qua các năm

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/ giảm năm 2018 và 2017	Năm 2019	% Tăng/ giảm năm 2019 và 2018	6T/2020
Tổng giá trị tài sản	179.162	222.021	23,92	242.373	9,17	226.218
Vốn chủ sở hữu	62.533	63.703	1,87	64.689	1,55	56.900
Doanh thu thuần	467.370	420.861	(9,95)	397.068	(5,65)	190.850
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.115	1.654	(79,62)	(2.389)	(244,49)	(4.967)
Lợi nhuận khác	157	1.311	736,42	4.075	210,78	24
Lợi nhuận trước thuế	8.272	2.965	(64,16)	1.686	(43,14)	(4.942)
Lợi nhuận sau thuế	6.292	1.870	(70,29)	1.686	(9,83)	(4.942)
Giá trị sổ sách	11.514	11.729	1,87	11.911	1,55	10.477
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	10,52	2,96	(71,86)	2,63	(11,35)	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 và BCTC soát xét 6T/2020 của MHL

Doanh thu thuần năm 2019 của Công ty hơn 397 tỷ đồng, giảm 5,65% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 9,83% so với năm 2018, chỉ đạt 1,69 tỷ đồng. Năm 2019 công ty chỉ thực hiện được 88.24% chỉ tiêu doanh thu và 33.60 % chỉ tiêu lợi nhuận so kế hoạch. Ngành hàng thép không gỉ vẫn chưa khai thác được thị trường xuất khẩu do chính sách chống bán phá giá dẫn đến doanh thu không đạt như kế hoạch đề ra. Ngoài ra Công ty đã

hoàn thành dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng cho nhà máy sản xuất tại Khu công Nghiệp Phú An Thạnh Long An và chính thức hoạt động trong năm tài chính 2019. Chi nhánh giai đoạn đầu hoạt động chưa gia tăng khai thác được hết năng lực sản xuất, đồng thời chi phí phát sinh thêm liên quan đến nhà xưởng cũng ảnh hưởng 1 phần đến kết quả kinh doanh như chi phí lãi vay, chi phí vận chuyển, chi phí dịch vụ tiện ích tại Khu Công Nghiệp,... dẫn đến lợi nhuận năm 2019 không đạt như mong đợi.

Tổng tài sản năm 2019 của Công ty tăng 9,17% so với năm 2018, đạt hơn 242 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 65,7% tổng tài sản, tập trung chủ yếu tại phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho.

6. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Từ năm 2017 đến 2019, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua việc không chi trả cổ tức để đáp ứng nhu cầu vốn cho dự án đầu tư chi nhánh nhà xưởng và bổ sung vốn lưu động.

7. Tình hình tài chính

7.1 Chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng giá trị tài sản	179.161.671.919	222.021.264.118	242.372.964.912
Vốn chủ sở hữu	62.533.164.048	63.702.762.962	64.688.519.272
Doanh thu thuần	467.370.243.716	420.860.517.080	397.067.740.948
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.115.085.440	1.653.611.879	(2.389.366.808)
Lợi nhuận khác	156.771.894	1.311.263.873	4.075.123.118
Lợi nhuận trước thuế	8.271.857.334	2.964.875.752	1.685.756.310
Lợi nhuận sau thuế	6.292.021.854	1.869.598.914	1.685.756.310
Giá trị sổ sách	11.514	11.729	11.911

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của MHL

7.2 Tình hình công nợ

– Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	30/09/2017	30/09/2018	30/09/2019
I	Phải thu ngắn hạn	59.996.714.548	47.867.852.021	54.440.525.747
1	Phải thu khách hàng	42.975.280.207	33.544.021.157	54.075.396.117
2	Trả trước cho người bán	17.785.807.074	2.393.964.584	767.925.466
3	Các khoản phải thu khác	537.607.051	13.161.846.064	816.683.611
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(1.301.979.784)	(1.231.979.784)	(1.219.479.447)
II	Phải thu dài hạn	448.840.000	448.840.000	448.840.000
1	Phải thu dài hạn khác	448.840.000	448.840.000	448.840.000
	Tổng cộng	60.445.554.548	48.316.692.021	54.889.365.747

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của MHL

– Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	30/09/2017	30/09/2018	30/09/2019
I	Phải trả ngắn hạn	107.210.593.193	119.666.898.098	144.196.027.014
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	64.115.580.670	64.981.278.473	80.965.454.342
2	Phải trả người bán	39.827.639.917	47.738.887.015	58.258.606.475
3	Người mua trả tiền trước	749.975.139	2.585.384.176	646.372.515
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.937.221.523	2.053.956.632	1.931.616.069
5	Phải trả người lao động	-	840.849.000	883.579.000
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	580.175.944	1.007.525.064	822.699.237
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	459.017.738	687.699.376
II	Phải trả dài hạn	9.417.914.678	38.651.603.058	33.488.418.626
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.417.914.678	38.651.603.058	33.488.418.626

	Tổng cộng	116.628.507.871	158.318.501.156	177.684.445.640
--	------------------	------------------------	------------------------	------------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của MHL

7.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ số thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,39	1,15	1,10
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,63	0,43	0,41
Chỉ số về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,71	0,73
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,87	2,49	2,75
Chỉ số về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,71	5,44	4,52
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,74	2,10	1,71
Chỉ số về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,35	0,44	0,42
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,52	2,96	2,63
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,69	0,93	0,73
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,74	0,39	-

Nguồn: DAS tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của MHL

7.4 Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu, Công ty chưa huy động vốn theo hình thức phát hành trái phiếu. Công ty cam kết đã thanh toán đủ tiền lãi và nợ vay trong 3 năm gần nhất.

7.5 Tình hình nộp ngân sách nhà nước

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định. Cụ thể số dư thuế và các khoản phải nộp qua các năm như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	30/09/2017	30/09/2018	30/09/2019
1	Thuế xuất, nhập khẩu	3.669.180	3.669.180	3.669.180

STT	Chỉ tiêu	30/09/2017	30/09/2018	30/09/2019
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.733.648.183	1.849.217.361	1.849.217.361
3	Thuế thu nhập cá nhân	199.904.160	201.070.091	78.729.528
	TỔNG CỘNG	1.937.221.523	2.053.956.632	1.931.616.069

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của MHL

7.6 Trích lập các quỹ theo quy định:

Công ty trích lập và sử dụng quỹ theo quy định. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	2017	2018	2019
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	700.000.000	700.000.000	700.000.000
	TỔNG CỘNG	700.000.000	700.000.000	700.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019 của MHL

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số: 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
- Nghị quyết số 11082020/NQ-ĐHĐCĐ/MHL ngày 11/08/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
- Nghị quyết số 03092020/ NQ-HĐQT/2020 ngày 03/09/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp

Công ty đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số: 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2020/NĐ-CP ngày 09/07/2020 của Chính phủ

06-
C
HÀCH
MỘT
HÙNG K
Đ
4/3-

về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, cụ thể:

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: Từ năm 2007.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: Xem chi tiết tại mục Tình hình tài chính.
- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: 02 nhà đầu tư
- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11082020/NQ-ĐHĐCĐ/MHL ngày 11/08/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03092020/ NQ-HĐQT/2020 ngày 03/09/2020
- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: Công ty chưa phát hành trái phiếu.
- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi chuyển đổi: Công ty cam kết đáp ứng quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi.
- Hợp đồng tư vấn số 25/2020/HĐ/TV/DAS ngày 07 tháng 07 năm 2020 tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu riêng lẻ giữa Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên và Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Hợp đồng Đại lý lưu ký và thanh toán trái phiếu số 31/2020/BVSC.HCM-MHL/LK với Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

3. Mục đích của việc phát hành trái phiếu

Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính (Ngành hàng Inox và sản phẩm cơ khí) và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành:

20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- 5.1 Kỳ hạn trái phiếu:** 2 năm
- 5.2 Mệnh giá trái phiếu:** 1.000.000 VNĐ/trái phiếu.
- 5.3 Khối lượng phát hành:** 20.000 trái phiếu (Hai mươi ngàn trái phiếu)
- 5.4 Loại hình trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền.
- 5.5 Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu:** Đồng Việt Nam.
- 5.6 Hình thức trái phiếu:** Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- 5.7 Lãi suất danh nghĩa trái phiếu:**

- Lãi suất: 10%/năm
- Kỳ trả lãi của trái phiếu: Tiền lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ ba (3) tháng vào ngày tròn ba (3) tháng của ngày phát hành. Nếu ngày thanh toán không phải là Ngày làm việc, thì tiền lãi trái phiếu sẽ được thanh toán cho Trái chủ vào ngày Ngày làm việc tiếp theo.

Trong đó:

“Ngày làm việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định

5.8 Giao dịch trái phiếu: Không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật

6. Ngày phát hành dự kiến: 20/11/2020

7. Phương thức phát hành

Phát hành trái phiếu riêng lẻ thông qua đại lý phát hành cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng và Internet.

8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành

- Tổ chức tư vấn và đại lý phát hành: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Đại lý đăng ký lưu ký và quản lý chuyển nhượng trái phiếu: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu

Người sở hữu trái phiếu có các quyền sau:

- Tại thời điểm chuyển đổi, người sở hữu Trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phần theo phương án phát hành được TCPH phê duyệt
- Được TCPH thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lãi trái phiếu.
- Được TCPH thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc trái phiếu trong trường hợp không thực hiện quyền chuyển đổi hoặc không thể thực hiện quyền chuyển đổi (đối với nhà đầu tư nước ngoài).
- Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ, Người sở hữu trái phiếu được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái phiếu làm tài sản đảm bảo trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

10. Phương thức thực hiện quyền

2.7
NG
HỆMI
HÀNH
DÂN N
NG
PHI

10.1 Quyền kèm theo trái phiếu

Phụ thuộc vào các quy định tiếp theo sau đây, vào Ngày chuyển đổi, người sở hữu có quyền chuyển đổi trái phiếu của mình thành cổ phần phổ thông của CTCP Minh Hữu Liên theo quy định dưới đây và được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

10.2 Điều kiện và thời gian thực hiện quyền

❖ Điều kiện thực hiện quyền

Việc chuyển đổi Trái phiếu thành Cổ phần của Người sở hữu Trái phiếu chỉ được thực hiện nếu tất cả các điều kiện sau đây được thoả mãn:

- (i) Người sở hữu Trái phiếu không thuộc đối tượng bị cấm sở hữu Cổ Phần theo quy định của pháp luật liên quan; và
- (ii) Việc chuyển đổi Trái phiếu thành Cổ Phần của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó không làm cho tỷ lệ sở hữu Cổ Phần của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó vượt quá giới hạn về tỷ lệ sở hữu Cổ Phần theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan

TCPH không chịu trách nhiệm về việc Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần với bất kỳ Trái phiếu nào của mình do các điều kiện quy định trên đây không thoả mãn.

❖ Thời gian thực hiện quyền

Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể chuyển đổi tất cả hoặc một số Trái Phiếu của mình vào ngày đáo hạn của Trái phiếu

10.3 Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá chuyển đổi

❖ Giá chuyển đổi

Trên cơ sở ký kết hợp đồng đặt mua Trái phiếu với Nhà đầu tư, giá chuyển đổi được xác định là 10.000 đồng/cổ phần

❖ Tỷ lệ chuyển đổi

Bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho Giá chuyển đổi. Trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông với số lượng Trái phiếu chuyển đổi do Trái chủ lựa chọn. Công thức chuyển đổi:

$$CPPTNĐ = \frac{SLTPCĐ \times 1.000.000}{\text{Giá chuyển đổi}}$$

Trong đó:

- CPPTNĐ: Số lượng cổ phần phổ thông nhận được sau khi chuyển đổi
- SLTPCĐ: Số lượng Trái phiếu được thực hiện chuyển đổi

10.4 Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Quyền chuyển đổi thuộc về Người Sở Hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi. Khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần tại Ngày Chuyển Đổi, Công ty sẽ thực hiện chuyển đổi đầy đủ đúng theo các điều kiện tại phương án phát hành, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu, các cổ đông và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện đúng quy định này.

10.5 Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu

❖ Quyền nhận lại gốc

Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi (hoặc chỉ chuyển đổi một phần), TCPH trả gốc tương ứng với phần Trái Phiếu không được chuyển đổi tại Ngày Đáo Hạn

❖ Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại TCPH hiện nay là 49%. Nhà đầu tư nước ngoài được khuyến cáo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với Trái Phiếu do TCPH công bố trước khi quyết định tham gia giao dịch trái phiếu chuyển đổi.

❖ Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ chào bán trái phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên
- Số tài khoản: 0602 5280 3321
- Tại: Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch Trung Sơn, Chi nhánh Quận 7

11. Mua lại Trái phiếu trước hạn, hoán đổi Trái phiếu

11.1 Thanh toán khi đáo hạn

Mỗi Trái phiếu hiện hành, nếu không chuyển đổi, sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán vào Ngày Đáo Hạn bằng 100% (một trăm phần trăm) số tiền gốc của Trái Phiếu đó, cùng với tất cả các khoản Lãi Trái Phiếu đã phát sinh từ Trái Phiếu đó.

11.2 Mua lại trước hạn theo quyền chọn bán của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc theo quyền chọn mua của Tổ Chức Phát Hành

TCPH không mua lại trái phiếu trước hạn theo quyền chọn bán của Người Sở Hữu Trái Phiếu và cũng không có quyền yêu cầu mua lại các Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ.

12. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu

- Sử dụng vốn từ đợt phát hành Trái phiếu đúng mục đích theo phương án phát hành trái phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi trái phiếu khi đến hạn và đảm bảo thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) của người sở hữu trái phiếu.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố.
- Các cam kết khác theo quy định của các điều kiện trái phiếu.

13. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

14. Các điều khoản và điều kiện khác

Quy định chi tiết tại các điều kiện trái phiếu đính kèm phụ lục của Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu

Vốn huy động được từ đợt phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động cho TCPH, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính (Ngành hàng Inox và sản phẩm cơ khí) và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư

Tổ chức phát hành dự kiến sử dụng toàn bộ nguồn thu tích lũy từ dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của TCPH để thanh toán tiền lãi và gốc trái phiếu khi đến hạn.

NĂM	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tiền đầu kỳ	2.344.948.167	4.075.919.943	19.635.696.539
DÒNG THU			
Thu từ Bán hàng	422.500.000.000	430.064.348.760	478.834.532.640
Thu từ đầu tư góp vốn		20.000.000.000	
Thu từ khoản đi vay	201.000.000.000	214.092.246.400	221.746.858.720
Thu hoàn thuế	8.521.047.762	9.555.564.984	10.033.343.233
Tổng dòng thu	632.021.047.762	673.712.160.144	710.614.734.593
Tổng tiền hiện có	634.365.995.929	677.788.080.087	730.250.431.133
DÒNG CHI			
Chi mua nguyên vật liệu hàng hóa	338.253.463.962	352.242.233.969	369.854.345.668
Chi trả người lao động	34.823.647.570	35.886.342.519	36.774.437.699
Chi phí hoa hồng, marketing, logistic	10.899.013.299	11.767.426.016	12.355.797.317
Chi phí công tác	917.167.302	917.167.302	917.167.302
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	12.522.545.493	12.554.838.350	12.695.856.283
Chi phí đồng phục, VPP, in ấn, vật dụng và khác	188.760.000	188.760.000	188.760.000
Chi tiền thuê xưởng	4.528.503.768	4.581.667.992	4.612.751.392
Chi tiền điện sx	3.726.403.811	3.876.000.000	4.069.800.000
Chi trả nợ gốc vay	210.313.571.876	221.555.818.276	236.210.430.596

NĂM	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Chi trả lãi vay	11.211.129.333	13.528.371.848	13.071.069.440
Chi nộp thuế TNDN	2.905.869.572	1.053.757.275	1.567.574.887
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			20.000.000.000
Khác	0	0	0
Tổng dòng chi	630.290.075.986	658.152.383.547	712.317.990.583
Tồn quỹ	4.075.919.943	19.635.696.539	17.932.440.550

Theo bảng dự toán dòng tiền nêu trên, trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, dòng tiền của TCPH từ hoạt động đầu tư và kinh doanh sẽ đủ chi trả tiền lãi và khoản gốc của các Trái Phiếu.

V. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

Trình bày về thuế trong phần này dựa trên các quy định của pháp luật Việt Nam có hiệu lực tại ngày phát hành Bản công bố thông tin này. Các nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua/sở hữu hoặc bán trái phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà đầu tư và một số Nhà đầu tư có thể phải tuân theo các quy định riêng của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với lĩnh vực, ngành nghề mà họ đăng ký hoạt động.

1. Thuế Thu nhập cá nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật thuế thu nhập cá nhân số: 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số: 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số: 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (gọi chung là “Luật thuế thu nhập cá nhân”);
- (ii) Nghị định số: 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân, Nghị định số: 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 sửa đổi một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, Nghị định số: 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số: 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013, Thông tư số: 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số: 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số: 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số: 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài chính.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán của Nhà đầu tư cá nhân là đối tượng chịu thuế. Cụ thể các Nhà đầu tư cá nhân sẽ phải nộp 5% thuế thu nhập cá nhân từ tiền lãi trái phiếu. Cá nhân chuyển nhượng trái phiếu nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng trái phiếu từng lần.

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện hoạt động thương mại dịch vụ hoặc kinh doanh tại Việt Nam có lợi nhuận phát sinh tại Việt Nam từ hoạt động thương mại dịch vụ hoặc kinh doanh đó.

Theo quy định hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của một doanh nghiệp Việt Nam và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất áp dụng cụ thể cho doanh nghiệp đó.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam

Kể từ ngày 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp chung là 20%, trừ trường hợp được ưu đãi về thuế suất.

Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam

Doanh nghiệp nước ngoài, theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, là các doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài.

Theo quy định của Thông tư số: 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ lãi trái phiếu sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 5% trên lãi nhận được.

Trong khi đó thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 0,1% trên tổng giá trị trái phiếu bán ra.

3. Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định hiện hành, việc phát hành và chuyển nhượng trái phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng trái phiếu sau ngày phát hành (nếu có), thì người sở hữu trái phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này theo quy định mới của Pháp luật Việt Nam.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Trụ sở chính:



- Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại: (028) 3833 6333 Fax: (028) 3935 1919
- Website: www.dag.vn Email: dag@dag.vn

Đại lý đăng ký lưu ký, chuyển nhượng trái phiếu

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

Địa chỉ : Lầu 8, Tòa nhà Bảo Việt 233 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

Điện thoại : (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro được trình bày bên dưới cùng với các thông tin trong Bản công bố thông tin này. Những rủi ro dưới đây không phải là rủi ro duy nhất liên quan đến TCPH hoặc trái phiếu. Những rủi ro và khả năng không chắc chắn khác mà TCPH hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào trái phiếu.

Lưu ý các rủi ro dưới đây không phải là sự trình bày, liệt kê, cam kết hay giải thích đầy đủ tất cả các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào trái phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế:

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp. Các biến số vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát hay lãi suất là những nhân tố quan trọng hình thành nên môi trường kinh doanh và là công cụ đo lường rủi ro tổng thể của nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong xã hội. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế. Năm 2019, kinh tế - xã hội Việt

Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn đang là những thách thức đối với kinh tế Việt Nam. Bất chấp những khó khăn từ rào cản thương mại, sự gia tăng bảo hộ của các nước hay căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 tăng 7,02% trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%.

Từ đầu năm 2020, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) xuất hiện và bùng phát mạnh trên toàn cầu. Ngày 12/3/2020, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã công bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu. Để hạn chế sự lây lan của dịch Covid-19 và giảm quá tải cho hệ thống y tế, hàng loạt các nước trên thế giới đã đóng cửa biên giới, thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội (đóng cửa trường học, đóng cửa các dịch vụ không thiết yếu, người dân được khuyến khích làm việc ở nhà...)... Các biện pháp này đã tác động cực kỳ xấu đến tăng trưởng kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Các chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, làm tăng nguy cơ thiếu hụt nguyên vật liệu sản xuất. Thị trường xuất khẩu bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các ngành hàng không, du lịch, dịch vụ... bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chính phủ các nước đều đang có các biện pháp về tiền tệ lẫn tài khóa để hỗ trợ nền kinh tế, đặc biệt là người dân và các ngành chịu ảnh hưởng nặng nề từ Covid-19.

Tăng trưởng GDP qua các năm, giai đoạn 2009 – 2019



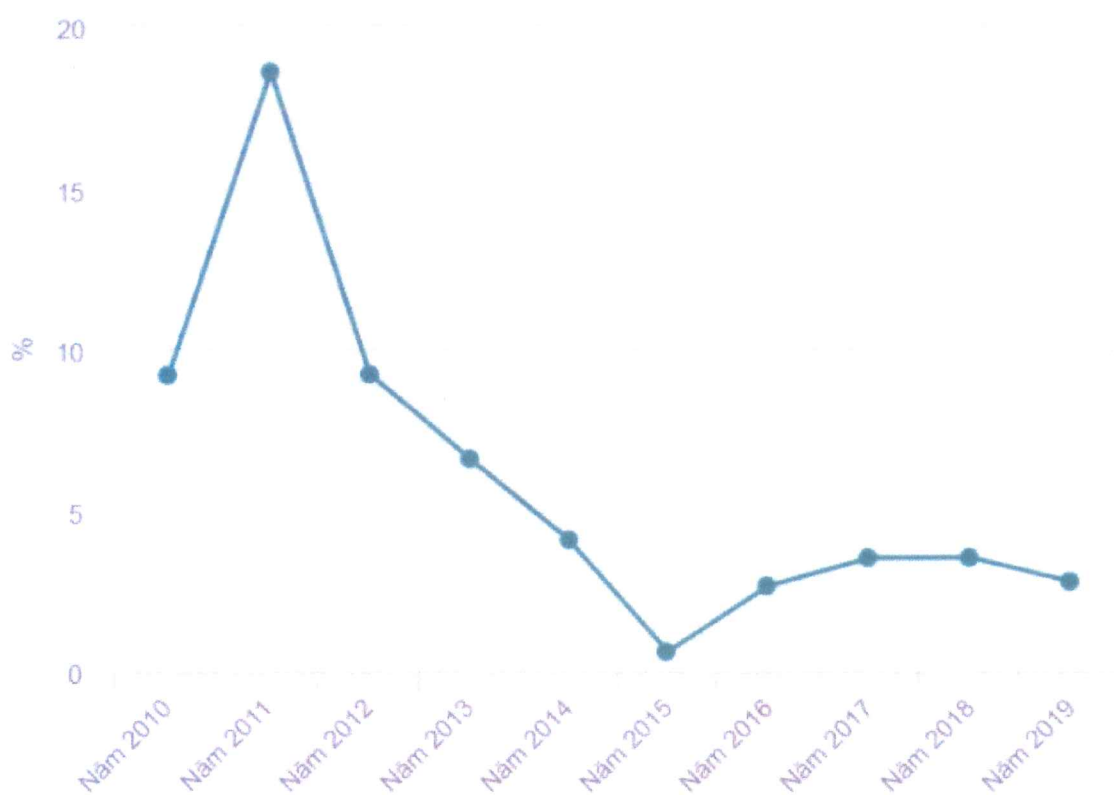
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Lạm phát

Lạm phát là một vấn đề vĩ mô mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng phải quan tâm khi hoạt động trong một nền kinh tế. Bất kể lạm phát do chi phí đẩy hay cầu kéo thì chúng cũng tác động đến sức mua của người tiêu dùng, chi phí của doanh nghiệp,... tác động trực tiếp đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, lạm phát là điều tất yếu của một nền kinh tế, kiềm chế lạm phát ở mức độ vừa phải (dưới 10%), ổn định sẽ là động lực để phát triển nền kinh tế.

CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018 (thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra là khoảng 4%). Đây cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua; lạm phát cơ bản bình quân năm 2019 tăng 2,01% so với bình quân năm 2018. Đây là tiền đề quan trọng để thực hiện mục tiêu kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng ở mức dưới 4% trong năm 2020

Tỷ lệ lạm phát qua các năm, giai đoạn 2010 – 2019



Nguồn: Tổng cục thống kê

Rủi ro lãi suất

Để phục vụ kinh doanh, đầu tư, hầu như tất cả các doanh nghiệp đều phải sử dụng vốn vay. Do đó, lãi suất tiền vay - chi phí sử dụng vốn - trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Do đó, mọi sự biến động về lãi suất cho vay trên thị trường cũng đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh hay nói cách khác là tác động trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lãi suất cho vay của Ngân hàng tăng sẽ đẩy chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm tăng lên, làm suy giảm lợi nhuận cũng như khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, gây ra tình trạng thua lỗ, phá sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xu

hướng tăng lãi suất Ngân hàng sẽ luôn đi liền với xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế. Ngược lại, khi lãi suất Ngân hàng giảm sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh và qua đó kích thích tăng trưởng trong toàn bộ nền kinh tế.

2. *Rủi ro luật pháp*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các quy định về thuế nhập khẩu, chính sách về môi trường và nhiều văn bản khác. Hiện nay hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thường xuyên được cập nhật, hướng dẫn, bổ sung nhằm đáp ứng kịp thời với thực tiễn và xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật ổn định, nhất quán. Quá trình này có thể dẫn đến tình trạng doanh nghiệp cập nhật không kịp thời, làm ảnh hưởng đến tính tuân thủ nghiêm ngặt được đặt ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động chuyên môn, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những quy phạm pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến Công ty.

3. *Rủi ro đặc thù ngành*

Ngành thép không gỉ nước ta hiện nay chủ yếu chịu ảnh hưởng rất lớn từ thị trường thép trên thế giới do nước ta hầu như nhập khẩu các nguyên liệu thép không gỉ từ nước ngoài để phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng bị ảnh hưởng do việc dự phòng hàng tồn kho nhiều khi giá nguyên vật liệu nhập khẩu không ổn định ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế tối thiểu những rủi ro này, Công ty luôn cập nhật, phân tích thị trường, xu hướng giá, hạn mức tồn kho nhằm lựa chọn thời điểm mua với giá tốt nhất từ đó hạn chế tối thiểu chi phí và gia tăng lợi nhuận.

Hiện nay việc nâng cao cho chất lượng đầu ra của doanh nghiệp cũng là một vấn đề, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp với các doanh nghiệp trong cùng ngành thép không gỉ. Uy tín của một doanh nghiệp khá quan trọng trong việc hợp tác thương mại với các đối tác cũng như bạn hàng nên doanh nghiệp cần chú trọng việc thực hiện đầu tư công nghệ máy móc, trang thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu các đối tác. Ngoài ra, doanh nghiệp còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố biến động khác như giá xăng dầu, phí vận tải, giá điện... Hàng loạt giá đầu vào tăng tác động tới việc tăng chi phí làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm. Do đó Công ty luôn chú trọng rà soát, chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng phù hợp, giá cả hợp lý để giảm giá thành sản phẩm. Công ty luôn xây dựng kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị luôn trong tình trạng ổn định, vận hành an toàn và hiệu quả. Chú trọng việc đào tạo và phát triển đội ngũ CBCNV Kỹ thuật – Sản

xuất nhằm từng bước nâng cao năng lực, năng suất từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

4. **Rủi ro của đợt chào bán**

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó dự báo, thị giá cổ phiếu của Công ty hiện duy trì ở mức chưa được như mong đợi nên đợt chào bán có thể gặp rủi ro không chào bán hết do các nhà đầu tư không đồng ý mức giá chuyển đổi cao dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã duy trì được mối quan hệ tín dụng tốt với ngân hàng. Do vậy, trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp vay ngân hàng để đảm bảo đủ vốn cần thiết.

5. **Rủi ro pha loãng**

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của doanh nghiệp và có thể gây ra ảnh hưởng sau:

- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu có thể giảm xuống.
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên, điều này còn phần nào phụ thuộc vào hiệu quả sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành để đầu tư mở rộng kinh doanh.

Vì vậy cần xác định rủi ro pha loãng cổ phiếu trong trường hợp MHL thực hiện phát hành thêm cổ phiếu

Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi

EPS =

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Khi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, EPS của cổ phiếu sẽ giảm xuống, đồng thời tại thời điểm chuyển đổi giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo công thức:

$(P_{tcd} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (10.000 \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})$

P =

Số lượng CP lưu hành + Số lượng CP phát hành thêm

Trong đó:

- P: là giá trị sổ sách sau khi chuyển đổi
- P_{tcd}: là giá trị sổ sách trước khi chuyển đổi

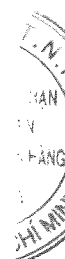
Những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ giảm nếu như MHL hoạt động thực sự tốt, những dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán thực sự đem lại hiệu quả cao.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh,... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Công ty.

VIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ.
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính soát xét 6T/2020
5. Các phụ lục khác



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HỮU LIÊN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN TUẤN MINH

TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HOÀNG VÂN

ĐINH THỊ NGUYỄN HƯƠNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



HUYNH ANH TUẤN